

Số: 1423 /ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 2022

V/v giải trình đối với giảng viên thiếu khối lượng A và B năm học 2021-2022.

Kính gửi: Trường các khoa, viện, bộ môn trong Trường.

Thực hiện Thông báo số 1080/TB-ĐHHHVN-ĐT ngày 06/9/2022 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Thanh toán khối lượng giảng dạy năm học 2021-2022, các bộ môn đã phối hợp với các Phòng: Tổ chức - Hành chính, Đào tạo, Khoa học - Công nghệ thực hiện thanh toán khối lượng giảng dạy. Sau khi tổng hợp số liệu thanh toán của các đơn vị, có một số giảng viên chưa thực hiện đủ giờ giảng dạy (khối lượng A), giờ nghiên cứu khoa học (khối lượng B), có những giảng viên thiếu cả khối lượng A và B (có danh sách kèm theo).

Ngày 08/8/2022, Nhà trường đã ban hành Công văn số 956/ĐHHHVN-TĐKT về việc đối chiếu danh sách, đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 (được gửi kèm Công văn này). Tại Công văn trên, Nhà trường đã yêu cầu các trường hợp thiếu khối lượng có báo cáo, giải trình và “*Nhà trường sẽ thu hồi danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 và kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân và thủ trưởng đơn vị khi phát hiện kê khai thành tích chưa đúng về khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học*”. Tuy nhiên, khi thanh toán khối lượng năm học 2021-2022, kết quả cho thấy, vẫn còn giảng viên thiếu khối lượng A, B hoặc thiếu cả khối lượng A và B mà chưa thực hiện giải trình (có danh sách kèm theo) so với đợt bình xét thi đua năm học 2021-2022. Hiệu trưởng yêu cầu:

1. Thông báo Công văn này đến từng cán bộ, giảng viên trong đơn vị mình. Đối với các trường hợp thiếu khối lượng nhưng chưa thực hiện kê khai, báo cáo, giải trình hoặc kê khai chưa đúng, đề nghị cá nhân thực hiện giải trình bằng văn bản, nêu rõ lý do, có ý kiến của Trưởng bộ môn và Trưởng khoa/viện. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân và đơn vị về việc thiếu khối lượng, không thực hiện kê khai khi bình xét thi đua, giải trình và văn bình xét và đề nghị danh hiệu thi đua theo Công văn số 956/ĐHHHVN-TĐKT. Đối với giảng viên giảng dạy tại các hệ khác như: Sau đại học, liên thông, vừa làm vừa học ... thì báo cáo rõ số giờ sau khi đã được quy đổi theo khối lượng A và các minh chứng kèm theo để làm cơ sở tổng hợp.

2. Đối với các trường hợp giảng dạy vượt khối lượng (Khối lượng A dương so với định mức) nhưng giờ nghiên cứu khoa học không đủ (Khối lượng B âm so với định mức), thì thực hiện lựa chọn một trong 2 trường hợp sau để Nhà trường xem xét:

a) Nguyên vọng bù khối lượng A sang khối lượng B, cá nhân làm đề nghị (theo mẫu 1), có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

b) Nguyên vọng thực hiện bù khối lượng B còn thiếu vào năm học 2022-2023, cá nhân làm cam kết (theo mẫu 2), có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.



3. Yêu cầu Thường trực Thi đua, khen thưởng Nhà trường phối hợp để tập hợp danh sách cá nhân thiếu khối lượng nhưng không thực hiện kê khai, báo cáo, giải trình hoặc kê khai không đúng khi bình xét thi đua năm học, đã được Nhà trường tặng danh hiệu thi đua năm học 2021-2022, đề xuất về phương án giải quyết theo tinh thần Công văn số 956/ĐHHHVN-TĐKT, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường xem xét.

Văn bản giải trình và đề nghị theo nguyện vọng gửi về phòng Tổ chức - Hành chính, phòng 201B, nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trước 12h00 ngày 03/11/2022./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TC-HC.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Nguyễn Minh Đức**



## DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THIỂU KHỐI LƯỢNG NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số 1423 /ĐHHVN-TCHC ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức danh giảng viên	Số giờ đảm nhiệm (tiết)	Tổng nhóm A (tiết)	Tổng nhóm B (giờ)	Quy đổi số giờ NCKH thiếu ra giờ giảng dạy	Số giờ được thanh toán (tiết)	Thiểu khối lượng			Công tác giải trình		
									A	B	AB	Đã giải trình	Chưa giải trình	
<b>TỔNG</b>									<b>30</b>	<b>30</b>	<b>25</b>	<b>51</b>	<b>34</b>	
<b>1. BỘ MÔN HÀNG HẢI, KHOA HÀNG HẢI</b>														
1	Bùi Thanh Huân	ThS	GVC	50	-	-	-50	-50			AB	X		
2	Trần Thanh Bình	KS	GV	228	340	150	-168	112		B		X		
3	Lê Quốc An	ThS	GV	48	3	-	-48	-45			AB	X		
4	Lê Quang Huy	ThS	GV	96	3	50	-76	-93			AB	X		
5	Đỗ Văn Long	ThS	GV	144	256	150	-84	112		B		X		
<b>2. BỘ MÔN LUẬT HÀNG HẢI, KHOA HÀNG HẢI</b>														
1	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	ThS	GV	144	840	100	-104	696		B			X	
2	Nguyễn Việt Hà	CN	GV	120	-	517	0	-120	A					X
<b>3. BỘ MÔN QUẢN LÝ HÀNG HẢI, KHOA HÀNG HẢI</b>														
1	Ngô Như Tại	ThS	GV	204	481	300	-84	277		B		X		
<b>4. BỘ MÔN KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN, KHOA MÁY TÀU BIỂN</b>														
1	Đặng Thanh Tùng	TS	GV	192	150	687	0	-42	A			X		
2	Hoàng Văn Thủy	ThS	GVC	106	78	300	0	-28	A			X		
3	Nguyễn Đại An	PGS, TS	GVCC	130	93	1,350	0	-37	A					X
4	Ngô Ngọc Lân	TS	GVC	250	93	500	-71	-157			AB	X		
5	Nguyễn Văn Ba	ThS	GV	240	98	150	-180	-142			AB	X		
6	Mai Thế Trọng	ThS	GV	240	134	783	0	-106	A			X		
7	Vũ Đức Năng	ThS	GV	96	-	150	-36	-96			AB	X		
8	Cao Văn Bình	ThS	GV	72	-	300	0	-72	A			X		
9	Đoàn Tân Rường	ThS	GV	96	132	150	-84	36		B		X		
10	Trần Văn Thắng	ThS	GV	120	-	150	-60	-120			AB	X		
<b>5. BỘ MÔN MÁY TÀU THỦY, KHOA MÁY TÀU BIỂN</b>														
1	Đỗ Văn Đoàn	TS	GV	192	144	967	195	-48	A				X	
2	Phạm Quốc Việt	ThS	GVC	250	191	567	-48	-59			AB		X	
3	Nguyễn Ngọc Hoàng	ThS	GVC	250	164	950	89	-86	A			X		
4	Hoàng Đức Tuấn	ThS	GVC	250	173	400	-107	-77			AB	X		
5	Bùi Thị Hằng	ThS	GV	228	136	450	-48	-92			AB		X	
6	Đỗ Thị Hiền	ThS	GV	240	126	1,320	288	-114	A			X		
7	Lê Đình Dũng	ThS	GV	204	106	283	-91	-98			AB		X	
8	Trương Tiến Phát	ThS	GV	240	136	667	27	-104	A			X		
9	Phan Trung Kiên	TS	GV	72	-	600	168	-72	A				X	
<b>6. BỘ MÔN MÁY VÀ TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP, KHOA MÁY TÀU BIỂN</b>														
1	Nguyễn Tuấn Anh	TS	GV	204	166	533	0	-38	A				X	
2	Vũ Anh Tuấn	ThS	GV	240	205	400	0	-35	A				X	
3	Vũ Đức Anh	ThS	GV	240	311	800	-80	71		B			X	
4	Vũ Xuân Hậu	TS	GV	240	134	1,650	0	-106	A				X	
5	Đỗ Ngọc Toàn	TS	GVC	149	63	150	-96	-86			AB		X	
6	Lê Văn Học	PGS, TS	GVCC	130	105	400	0	-25	A			X		
7	Trần Bảo Ngọc	TS	GV	240	87	150	-180	-153			AB	X		
<b>7. BỘ MÔN CƠ SỞ MÁY TÀU, KHOA MÁY TÀU BIỂN</b>														
1	Đoàn Văn Cảnh	ThS	GV	48	114	-	-48	66		B		X		
2	Nguyễn Hữu Dũng	ThS	GV	240	134	300	-120	-106			AB	X		
3	Phạm Văn Dũng	ThS	GVC	250	242	300	-143	-8			AB	X		
4	Phạm Anh Đức	ThS	GV	192	213	-	-192	21		B		X		
5	Nguyễn Minh Đức	ThS	GV	240	365	300	-120	125		B			X	



TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức danh giảng viên	Số giờ đảm nhiệm (tiết)	Tổng nhóm A (tiết)	Tổng nhóm B (giờ)	Quy đổi số giờ NCKH thiếu ra giờ giảng dạy	Số giờ được thanh toán (tiết)	Thiếu khối lượng		Công tác giải trình	
6	Võ Đình Phi	ThS	GVC	64	-	-	-65	-64			AB	X
7	Nguyễn Mạnh Thường	PGS, TS	GVCC	208	178	400	-78	-30			AB	X
8	Nguyễn Văn Tiến	ThS	GV	96	-	-	-96	-96			AB	X
9	Lưu Quang Hiệu	TS	GV	204	43	900	0	-161	A			X
10	Phạm Văn Triệu	TS	GV	192	43	3,016	0	-149	A			X
<b>8. BỘ MÔN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG, KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ</b>												
1	Trương Thanh Bình	ThS	GV	216	244	200	-136	28		B		X
2	Ngô Xuân Hường	ThS	GVC	250	228	-	-250	-22			AB	X
3	Nguyễn Ngọc Sơn	ThS	GVC	213	356	-	-212	143		B		X
4	Bùi Đình Thịnh	ThS	GV	240	215	600		-25	A			X
<b>9. BỘ MÔN LÝ THUYẾT THIẾT KẾ TÀU, KHOA ĐÓNG TÀU</b>												
1	Trần Ngọc Tú	PGS, TS	GVCC	208	154	3,233		-55	A			X
2	Nguyễn Văn Võ	ThS	GVC	250	282	200	-178	32		B		X
3	Phạm Thị Thanh Hải	ThS	GV	204	411	333	-71	207		B		X
<b>10. BỘ MÔN KẾT CẤU TÀU VÀ CÔNG TRÌNH NỘI, KHOA ĐÓNG TÀU</b>												
1	Đỗ Quang Quận	TS	GVC	250	198	550	-54	-52			AB	X
2	Nguyễn Thị Hải Hà	ThS	GVC	250	130	578	-44	-120			AB	X
<b>11. BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA THIẾT KẾ TÀU, KHOA ĐÓNG TÀU</b>												
1	Nguyễn Thị Hà Phương	ThS	GV	240	107	644		-133	A			X
2	Hoàng Thị Mai Linh	ThS	GV	240	-	817		-240	A			X
3	Bùi Thanh Danh	ThS	GV	192	-	750		-192	A			X
<b>12. BỘ MÔN KINH TẾ VẬN TẢI BIỂN, KHOA KINH TẾ</b>												
1	Nguyễn Thị Thanh Bình	ThS	GV	240	851	500	-40	611		B		X
<b>13. BỘ MÔN KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG, KHOA KINH TẾ</b>												
1	Dương Văn Bạo	PGS, TS	GVCC	260	580	500	-98	320		B		X
2	Bùi Thị Thanh Nga	TS	GVC	238	383	400	-95	145		B		X
3	Lê Thành Luân	TS	GV	240	381	200	-160	141		B		X
<b>14. BỘ MÔN KỸ THUẬT NHIỆT LẠNH, VIỆN CƠ KHÍ</b>												
1	Nguyễn Mạnh Chiêu	ThS	GV	240	352	537	-25	112		B		X
2	Nguyễn Văn Hải	ThS	GV	192	72	-	-192	-120			AB	X
3	Khiếu Hữu Triển	PGS, TS	GVC	125	52	-	-125	-73			AB	X
<b>15. BỘ MÔN KỸ THUẬT Ô TÔ, VIỆN CƠ KHÍ</b>												
1	Nguyễn Văn Hoàn	ThS	GV	240	404	100	-200	164		B		X
2	Phạm Hoàng Anh	ThS	GV	192	-	-	-192	-192			AB	X
<b>16. BỘ MÔN KỸ THUẬT CƠ KHÍ, VIỆN CƠ KHÍ</b>												
1	Vũ Thái Sơn	ThS	GV	102	495	400	-44	393		B		X
<b>17. BỘ MÔN AN TOÀN ĐƯỜNG THỦY, KHOA CÔNG TRÌNH</b>												
1	Trần Khánh Toàn	PGS, TS	GVCC	182	139	1,700		-43	A			X
2	Trần Đức Phú	TS	GVC	200	141	2,517		-59	A			X
3	Nguyễn Trọng Khuê	ThS	GV	204	162	1,233		-42	A			X
4	Đỗ Hồng Quân	ThS	GV	204	152	750		-52	A			X
5	Nguyễn Thị Hồng	TS	GV	240	143	829		-98	A			X
<b>17. BỘ MÔN XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP, KHOA CÔNG TRÌNH</b>												
1	Nguyễn Tiến Thành	ThS	GV	192	151	300	-72	-41			AB	X
2	Đoàn Văn Duẩn	PGS, TS	GVCC	260	220	2,388		-41	A			X
3	Trần Văn Tùng	ThS	GV	240	206	667		-34	A			X
4	Trần Văn Bôn	ThS	GV	240	128	883		-112	A			X
<b>18. BỘ MÔN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DÂN DỤNG, KHOA CÔNG TRÌNH</b>												
1	Lê Văn Cường	ThS	GV	204	260	-	-204	56		B		X
2	Nguyễn Gia Khánh	ThS	GV	204	321	150	-180	117		B		X
<b>19. BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH, KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>												
1	Lê Thế Anh	TS	GV	240	305	-	-240	65		B		X

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức danh giảng viên	Số giờ đảm nhiệm (tiết)	Tổng nhóm A (tiết)	Tổng nhóm B (giờ)	Quy đổi số giờ NCKH thiếu ra giờ giảng dạy	Số giờ được thanh toán (tiết)	Thiếu khối lượng			Công tác giải trình
<b>20. BỘ MÔN HÌNH HỌA - VKT, KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN</b>												
1	Vũ Thị Tiết Hạnh	ThS	GVC	250	540	300	-143	290		B		X
<b>21. BỘ MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH, KHOA NGOẠI NGỮ</b>												
1	Nguyễn Đình Duy	ThS	GV	204	705	300	-94	501		B		X
2	Đoàn Văn Huân	ThS	GV	240	391	300	-120	151		B		X
3	Lê Thùy Tâm	ThS	GV	240	550	500	-40	310		B		X
<b>22. BỘ MÔN LÝ THUYẾT TIẾNG, KHOA NGOẠI NGỮ</b>												
1	Đào Thanh Hương	ThS	GV	240	900	500	-40	660		B		X
<b>23. BỘ MÔN THỰC HÀNH TIẾNG, KHOA NGOẠI NGỮ</b>												
1	Vũ Minh Hoa	ThS	GV	240	575	550	-20	335		B		X
2	Phạm Thùy Linh	ThS	GV	240	570	550	-20	330		B		X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
.....<sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ**  
**Về việc trừ khối lượng A sang khối lượng B**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tên tôi là: .....

Chức danh/chức vụ: .....

Đơn vị: .....

Trong năm học 2021-2022, sau khi thanh toán khối lượng, tôi đã thực hiện được số giờ giảng dạy (khối lượng A): .....<sup>(2)</sup>/.....<sup>(3)</sup>; số giờ nghiên cứu khoa học (khối lượng B): .....<sup>(2)</sup>/.....<sup>(3)</sup>

Năm học 2021-2022, tôi đã giảng dạy khối lượng A là .... giờ, khối lượng B còn thiếu là ..... giờ. Vậy, tôi đề nghị Nhà trường chuyển khối lượng A đã vượt so với định mức năm học 2021-2022 để bù khối lượng B còn thiếu của năm học 2021-2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2022

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

<sup>1</sup> Tên Khoa/viện nơi giảng viên công tác

<sup>2</sup> Khối lượng thực hiện năm học 2021-2022

<sup>3</sup> Khối lượng định mức năm học 2021-2022



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

.....<sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CAM KẾT****Về việc bù khối lượng B còn thiếu năm học 2021-2022**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tên tôi là: .....

Chức danh/chức vụ: .....

Đơn vị: .....

Trong năm học 2021-2022, sau khi thanh toán khối lượng, tôi đã thực hiện được số giờ giảng dạy (khối lượng A): .....<sup>(2)</sup>/.....<sup>(3)</sup>; số giờ nghiên cứu khoa học (khối lượng B): .....<sup>(2)</sup>/.....<sup>(3)</sup>

Năm học 2021-2022 tôi đã giảng dạy khối lượng A là .... giờ, khối lượng B còn thiếu là ..... giờ. Vậy tôi đề nghị Nhà trường cho phép tôi nợ khối lượng B của năm học 2021-2022.

Tôi cam kết năm học 2022-2023 sẽ thực hiện bù khối lượng B còn thiếu của năm học 2021-2022. Nếu không thực hiện đúng cam kết, tôi xin chịu xử lý theo quy định của Nhà trường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2022

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**<sup>1</sup> Tên Khoa/viện nơi giảng viên công tác<sup>2</sup> Khối lượng thực hiện năm học 2021-2022<sup>3</sup> Khối lượng định mức năm học 2021-2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 956/ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2022

V/v đối chiếu danh sách đơn vị, cá nhân  
đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm  
học 2021-2022.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.


Thực hiện Công văn số 675/ĐHHHVN-TĐKT ngày 07/6/2022 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Hướng dẫn tổng kết và đề nghị bình xét danh hiệu thi đua năm học 2021-2022, hầu hết các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua theo hướng dẫn. Tuy nhiên, khi thống kê, còn tồn tại một số trường hợp không đủ tiêu chuẩn xét đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến (thiếu khối lượng giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học) nhưng đơn vị vẫn bình xét và đề nghị danh hiệu (có danh sách kèm theo). Để chuẩn bị cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường họp, bình xét các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2021-2022 được đầy đủ, chính xác, khách quan, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường đề nghị:

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo Công văn này đến từng cá nhân trong đơn vị, đối chiếu với danh sách đề nghị của đơn vị. Nếu có sai sót, thống kê chưa đúng thì phản hồi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường.

2. Đối với trường hợp cá nhân thiếu tiêu chuẩn mà đơn vị vẫn thực hiện bình xét và đề nghị danh hiệu, đề nghị thủ trưởng đơn vị có báo cáo giải trình rõ đối với từng trường hợp để Hội đồng xem xét. Nhà trường sẽ thu hồi danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 và kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân và thủ trưởng đơn vị khi phát hiện kê khai thành tích chưa đúng về khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các trường hợp cá nhân vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình trong năm học 2021-2022.

Thời gian nhận phản hồi: Trước 12h00 ngày 11/8/2022. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có phản hồi coi như đã thống nhất danh sách đề nghị được gửi kèm.

Địa điểm nhận phản hồi: Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Thường trực Thi đua, khen thưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, số điện thoại: 0903.417.631./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐKT.

TM HỘI ĐỒNG TĐKT  
CHỦ TỊCH

  
PGS.TS. Phạm Xuân Dương

GIAO

VĂN T